

Số: 20 BC/2016/VCSG-TCHC

Tp. HCM, ngày 12 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CPVinaconex Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303156197
- Vốn điều lệ: 61.014.930.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.171.201.145
- Địa chỉ: 47 Điện Biên Phủ, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại: (08) 3910.4813
- Số fax: (08) 3910.4485
- Website: www.vinaconexsaigon.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: Ngày 30 tháng 10 năm 2003, Bộ Xây dựng có Quyết định số 1438/QĐ-BXD về việc chuyển Chi nhánh Vinaconex Thành Phố Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thành công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

- Các sự kiện khác: Không thay đổi

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh (chính)

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (chi tiết: Sản xuất bê tông, bê tông dự ứng lực, sản phẩm từ xi măng – bê tông – kim loại, vữa, sản phẩm bê tông đúc sẵn, ống cống, cọc bê tông cốt thép, xi măng, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)
- + Xây dựng nhà các loại (chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, bưu điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, kho tàng, bến bãi



- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước)
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án, giám sát thi công và kiểm định chất lượng công trình.
- + Hoạt động các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (chi tiết: dịch vụ giới thiệu việc làm)
- + Cung ứng và quản lý nguồn lao động (chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài)
- Địa bàn kinh doanh chủ yếu: Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị, bao gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban điều hành
- + Các Phòng – Ban nghiệp vụ chuyên môn

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý bộ máy, gồm có:

4.2.1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|-----------------------|------------|
| - Ông Dương Văn Mậu | Chủ tịch |
| - Ông Phạm Văn Ngộ | Thành viên |
| - Ông Phan Huy Diễn | Thành viên |
| - Ông Phạm Quang Long | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Lan Hoa | Thành viên |

4.2.2. Ban Kiểm Soát:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hà | Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Kiên Trung | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Phi Năng | Thành viên |

4.2.3. Ban Giám Đốc:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Ông Phạm Văn Ngộ | Giám đốc Công ty |
| - Ông Phan Huy Diễn | Phó Giám đốc |
| - Ông Phạm Quang Long | Phó Giám đốc |

5. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long (tỷ lệ góp vốn của Công ty là 100% tương đương: 6.051.065.000 đồng)
- + Địa chỉ: 277 Thiên Hộ Dương, P.Hoà Thuận, TP.Cao Lãnh
- + Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng
- Công ty Liên kết: Công ty CP Vinaconex 27 (Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 29,23% tương đương 5.200.000.000 đồng)
- + Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Văn Tre, P.1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp
- + Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng

6. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Đa dạng hóa ngành nghề hoạt động SXKD, tích cực tìm kiếm việc làm, quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ nhằm ổn định dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục thực hiện mục tiêu bảo toàn vốn, thay đổi quy mô và mô hình quản lý phù hợp để vượt qua khó khăn hiện tại, chuẩn bị phục hồi và mở rộng sản xuất cho các năm tiếp theo.

7. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Duy trì và có những đổi mới trong công tác quản lý hoạt động SXKD theo mục tiêu định hướng và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.
- Tiếp tục duy trì các lĩnh vực sản xuất cốt lõi, như: Nhà cao tầng, thi công các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông cầu đường. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai tham gia thị trường bất động sản khi có điều kiện.
- Thực thi các giải pháp tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát các hệ thống văn bản quản lý để chỉnh sửa phù hợp với thực tế tình hình hoạt động SXKD.
- Xây dựng phương án quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, gồm: Chi phí lao động, vật tư, chi phí quản lý, quản lý tài sản xe máy, thiết bị thi công.
- Khai thác nguồn nội lực của Công ty cũng như huy động các nguồn vốn đầu tư bên ngoài để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới trang thiết bị phục vụ thi công nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

8. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tăng cường và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão,...

9. Các rủi ro, khó khăn của Công ty trong năm 2016:

Thị trường xây lắp năm 2016 đã có những chiều hướng thuận lợi, nguồn vốn đầu tư cho khu vực bất động sản dần khởi sắc với nhiều nơi tăng trưởng mạnh trở lại. Tuy nhiên, trong năm Vinaconex Sài Gòn chỉ mới thúc đẩy được ưu thế về sản phẩm đầm cầu bê tông dự ứng lực và đã đạt được một số kết quả trong năm 2016.

Trước tình hình chung của thị trường, hoạt động xây lắp của Vinaconex Sài Gòn trong năm qua tiếp tục hứng chịu nhiều khó khăn:

- Hiện nay đơn vị chỉ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất đầm supper T, do đó thiếu sức cạnh tranh về các hoạt động xây lắp khác như xây lắp dân dụng, xây dựng cầu đường bộ.
- Tài chính bị mất cân đối, dòng tiền cho hoạt động SXKD ngày càng giảm sâu thêm sẽ ảnh hưởng đến khả năng điều hành các khoản vay thi công và vốn vãng lai khác, các dự án đang thi công hoặc khởi công mới sẽ tiếp tục gặp khó khăn hơn về vốn.
- Điểm tín dụng thấp đối với các Ngân hàng là trở ngại còn rất lớn để vay vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đặc biệt là giá nguyên nhiên vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng, do đó đã tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Qua đó, đặt ra những thách thức lớn đến mục tiêu tron năm 2017 và các năm tiếp theo của Công ty.
- Lãi vay ngân hàng tiếp tục tăng cao dẫn đến áp lực tài chính nặng nề lên mọi mặt hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đv tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016 (theo báo cáo riêng)	Thực hiện 2016 (theo báo cáo hợp nhất)	Tỷ lệ (%) hoàn thành KH
1	2	3	4	5	6=4/3
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	154.000	87.998	87.998	57
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	138.600	84.483	84.483	61
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.240	197	(2.151)	15.7
4. Tỷ suất lợi nhuận/Dthu	%	0.9	0.23		
4. Tỷ suất cố tức	%				
5. Thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	5.000	6.000	6.000	120
6. Đầu tư	Tr.đồng				

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Phạm Văn Ngọ	GD	1966	KSXĐ	0	
2	Phan Huy Diễn	P.GĐ	1966	CN KT-XD	0,14%	
3	Phạm Quang Long	P.GĐ	1977	CN KT-XD	0	

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Năm 2016 Số lượng thành viên Ban điều hành Công ty thay đổi từ 04 người thành 03 người.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2016: Công ty có 46 lao động

- Chính sách của Công ty đối với người lao động:

+ Chính sách lương: Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất và trách nhiệm của người lao động, Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp làm thêm và lương ngoài giờ theo quy định.

+ Chính sách khen thưởng: Hàng tháng người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn như Lễ 30/04, Quốc Khánh 02/09, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán hàng năm.

+ Bảo hiểm xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả người lao động trong Công ty thuộc diện bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc ở những bộ phận có tính chất công việc nguy hiểm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a). Các khoản đầu tư lớn: Không có

b). Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long: Do ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế dẫn đến tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long hết sức khó khăn. Hiện nay, Công ty chủ yếu tập chung thu hồi các khoản công nợ còn tồn đọng tại các cụm tuyến dân cư ở Tỉnh Đồng Tháp.

- Công ty CP Vinaconex 27: Tình hình hoạt động rất khó khăn nên năm 2016 mục tiêu chính là bảo toàn vốn, hoạt động sản xuất kinh doanh không bị lỗ và ổn định đời sống người lao động.

4. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	160.590.155.949	158.742.121.096	(0.98%)
Doanh thu thuần	19.044.673.219	84.228.897.380	4.42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.490.991.762)	(2.360.859.159)	(0.27%)
Lợi nhuận khác	304.125.484	210.147.098	(0.69%)
Lợi nhuận trước thuế	(8.186.866.278)	(2.150.712.061)	(0.26%)
Lợi nhuận sau thuế	(6.985.854.158)	(2.150.712.061)	(0.30)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.4	0.45	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.23	0.28	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.76	0.73	
+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3.28	3.49	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	0.89	3.87	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.11	0.53	

<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0.36)	0.025	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.18)	(0.06)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.04)	(0.01)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. . . .	(0.44)	(0.02)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Công ty hiện có: 6,101,493 cổ phần (Loại cổ phần tự do chuyển nhượng)

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ cổ phần sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 4.652.472 cổ phần, chiếm 76,25%

+ Cổ đông nhỏ: 196 cổ đông, sở hữu 1.449.021 cổ phần, chiếm 23,75%

- Phân loại theo hình thức sở hữu:

+ Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông, sở hữu 4.707.472 cổ phần, chiếm 77,15%

+ Cổ đông là cá nhân: 195 cổ đông, sở hữu 1.394.021 cổ phần, chiếm 22,85%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2016: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhận thức rõ những khó khăn trong năm 2016, Ban điều hành Công ty CP Vinaconex Sài Gòn cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 đã đề ra. Tuy nhiên, do thị trường xây lắp năm 2016 vẫn tiếp tục khó khăn, các dự án công trình bất động sản, nhà cao tầng Công ty tham gia đấu thầu mấy năm qua tiếp tục bị trì hoãn cộng với áp lực từ khoản lãi vay trái phiếu đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Vinaconex Long An gây khó khăn tài chính nặng nề lên mọi mặt hoạt động của Công ty, dẫn đến kết quả Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đv tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016 (theo báo cáo riêng)	Thực hiện 2016 (theo báo cáo hợp nhất)	Tỷ lệ (%) hoàn thành KH
1	2	3	4	5	6=4/3
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	154.000	87.998	87.998	57
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	138.600	84.483	84.483	61
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.240	197	(2.151)	15.7
4. Tỷ suất lợi nhuận/Dthu	%	0.9	0.23		
4. Tỷ suất cố tức	%				
5. Thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	5.000	6.000	6.000	120
6. Đầu tư	Tr.đồng				

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trước tình hình khó khăn chung Công ty vẫn đảm bảo được các chế độ lương, thưởng cho CBCNV. Bên cạnh đó Công ty đã từng bước đổi mới cơ chế quản lý hoạt động SXKD từng bước triển khai áp dụng phần mềm chuyên dụng vào hoạt động quản lý và phát triển kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình nợ phải thu:

TT	Đến 31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
1	Các khoản phải thu	11.331.731.119	25.549.091.887	36.880.823.006
2	Phải thu khác	1.118.996.190	13.155.603.114	14.274.599.304

b. Tình hình nợ phải trả

– Tổng hợp các khoản nợ tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

TT	Đến 31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
1	Các khoản phải trả	5.508.783.994	50.740.016.968	56.248.800.962
2	Phải trả khác			

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Căn cứ tình hình thực tế Công ty đã cải tiến về cơ cấu tổ chức, cũng như từng bước đưa hệ thống công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, tận dụng các mối quan hệ để tìm kiếm cơ hội hợp tác, tham gia thi công các dự án có nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì các lĩnh vực sản xuất cốt lõi, như: Nhà cao tầng, thi công các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông cầu đường. Chuẩn bị điều kiện để triển khai tham gia thị trường bất động sản khi có điều kiện.
- Tiếp tục rà soát, tinh giảm các nhân sự không đáp ứng được yêu cầu công việc. Có cơ chế phù hợp để tuyển dụng các nhân sự mới đáp ứng được yêu cầu công việc khi cần thiết. Xây dựng cơ chế lương phù hợp với trình độ và năng suất của lao động.
- Tái cơ cấu Nhà máy bê tông Vinaconex Long An.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): **Không có**

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT và BDH Công ty như đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tốt được việc làm, thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

- Thông qua hoạt động chỉ đạo, giám sát HĐQT Công ty nhận thấy Ban Điều hành Công ty năm 2016 đã tích cực, chủ động linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong Ban Điều hành theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tập thể Ban Điều hành có sự đoàn kết, thống nhất cao trong mọi hoạt động. Ban điều hành luôn bám sát, tuân thủ các nghị quyết và các chỉ đạo của ĐHCĐ, HĐQT kịp thời có những kiến nghị đề xuất với HĐQT những biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty.
- Các Nghị quyết của ĐHCĐ – HĐQT đã được Ban Điều hành tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc.
- Công tác quản lý chi phí được Ban Điều hành rà soát thường xuyên, liên tục.

- Công tác thu hồi công nợ cũng được Ban Điều hành tập trung thực hiện thông qua việc khởi kiện các cá nhân, đơn vị chây ì trong việc thanh toán công nợ cho Công ty, như khởi kiện Công ty 508, Thăng Long, v.v.
- Năm 2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với người lao động, Công ty không có tình trạng nợ lương và nợ đọng BHXH kéo dài như các năm trước.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 đạt thấp do khó khăn từ thị trường, Công ty thiếu việc làm và chi phí lãi vay từ nguồn trái phiếu đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Vinaconex Long An đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Một phần nguyên nhân khác do Ban điều hành chưa quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành tích cực chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 đã được ĐHCĐ thông qua. Trong đó, vấn đề sống còn là tìm kiếm việc làm, nắm bắt mọi cơ hội để ký được nhiều hợp đồng thi công, nhất là các dự án công trình cầu đường nhằm tạo dòng tiền ổn định SXKD. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá phân tích, đảm bảo có lợi mới làm.
- Thực thi các giải pháp tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, trong đó, cốt lõi là quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, gồm: chi phí lao động, vật tư, chi phí quản lý, quản lý tài sản xe máy, thiết bị thi công.
- Có cơ chế phù hợp để tuyển dụng các nhân sự mới có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu công việc. Hoàn thành mục tiêu xây dựng Phòng Đấu thầu & Quản lý chi phí thi công, Phòng Quản lý dự án theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty cho năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung quyết liệt cho công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ lớn. Phân giao trách nhiệm từng cán bộ phụ trách các khoản công nợ cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi công nợ. Tuyệt đối không để phát sinh các khoản công nợ mới.
- Tập trung toàn bộ nguồn lực, tìm kiếm các đối tác để tái cơ cấu bằng được Nhà máy bê tông Vinaconex Long An trong năm 2017 nhằm giảm bớt chi phí tài chính và khó khăn cho Công ty.
- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng Công ty trong công tác đấu thầu và tìm việc. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, tận dụng các mối quan hệ để tìm kiếm cơ hội hợp tác, tham gia thi công các dự án có nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động của Công ty tiến tới đa dạng hóa ngành nghề hoạt động SXKD.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Điều hành Công ty phấn đấu phát triển Công ty xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông.

4. Quản trị công ty

4.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	<i>Dương Văn Mậu</i>	Chủ tịch HĐQT	0	0	
2	<i>Phạm Văn Ngọ</i>	Ủy viên HĐQT	0		
3	<i>Phan Huy Diễn</i>	Ủy viên HĐQT	11.390	0,14	
4	<i>Phạm Quang Long</i>	Ủy viên HĐQT	0	0	
5	<i>Nguyễn Lan Hoa</i>	Ủy viên HĐQT	0	0	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Do quy mô hoạt động của Công ty nhỏ nên chưa thành lập các tiểu ban chuyên môn.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã tiến hành 07 phiên họp, giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến tình hình quản trị của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT luôn thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và vai trò, chức trách được ĐHCĐ giao phó.
- Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:
 - + Điều chỉnh cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty, rà soát xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành SXKD.
 - + Đánh giá phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc huy động có hiệu quả cả các nguồn lực của Công ty.

+ Chỉ đạo Ban giám đốc Công ty quyết liệt thực hiện công tác thu hồi công nợ tồn đọng nhằm ổn định dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Kiên quyết không để phát sinh các công nợ tồn đọng của các dự án, công trình mới thi công.

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty, có những ý kiến đóng góp thiết thực góp phần xây dựng chiến lược phát triển chung của Công ty trong năm 2016.

e). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

4.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hà	Trưởng Ban	0	0	
1	Nguyễn Kiên Trung	Thành viên BKS	0	0	
3	Nguyễn Phi Năng	Thành viên BKS	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2016 BKS đã tổ chức các cuộc họp và tiến hành các đợt trực tiếp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty trong việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty
- Kiểm soát hoạt động SXKD, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về tài chính – kế toán của Công ty
- Kiểm soát công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán A&C kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016.

4.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2016: Do tình hình kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đã đề ra nên HĐQT, BKS chủ động không nhận thù lao năm 2016 và đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

- Lương, Thưởng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng năm 2016	Ghi chú
1	Phạm Văn Ngộ	Giám đốc	327.450.769 đồng	
2	Phan Huy Diễn	P.Giám đốc	286.190.923 đồng	
3	Phạm Quang Long	P.Giám đốc	257.131.774 đồng	
4	Nguyễn Tấn Danh	Kế toán Trưởng	240.365.385 đồng	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty trong năm 2016

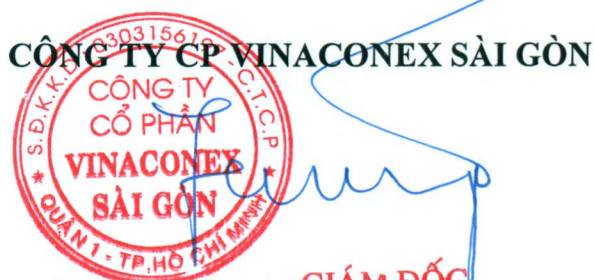
V. Báo cáo tài chính

+ Báo cáo tài chính được kiểm toán: Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đã gửi báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Lưu VP



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngộ